TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/TLST-DS ngày 10/10/2023 về việc "Tranh chấp Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị C, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn PK, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị đơn:*** Ông Vương Văn Đ, sinh năm 1964

Nơi cư trú: tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đặng Thị Bích N, sinh năm 1969 (vợ ông Đệ)

Nơi cư trú: tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Vương Thị Thu H, sinh năm 1990 (con ông Đệ)

HKTT: Xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà: Ông Vương Văn Đ

3. Ông Trần Văn C1 (chồng bà C)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cừ: Bà Trần Thị C

Nơi cư trú: Thôn Phia Khao, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên nhất trí thỏa thuận: Vợ chồng ông Vương Văn Đ và bà Đặng Thị Bích N nhất trí bồi thường toàn bộ giá trị đất lấn chiếm 20,1m^2 tại thửa đất 591, tờ bản đồ 25 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên cho bà Trần Thị C, ông Trần Văn C1 là 5.250.000 đồng/m^2, tương ứng số tiền là 105.525.000 đồng *(Một trăm linh năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

2.2. Vợ chồng bà Trần Thị C, ông Trần Văn C1 đồng ý chuyển nhượng cho vợ chồng ông Vương Văn Đ và Đặng Thị Bích N toàn bộ diện tích 68m^2 (loại đất ở tại đô thị) của thửa đất 591, tờ bản đồ 25 tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 423486 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 31/12/2006 mang tên Trần Thị C và Trần Văn C1 (đã bao gồm 20,1m^2 đất lấn chiếm). Giá trị chuyển nhượng là 5.250.000 đồng/m^2, tổng 68m^2 là 357.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi bẩy triệu đồng).* Số tiền chuyển nhượng này đã bao gồm 105.525.000 đồng tiền bồi thường cho diện tích đất lấn chiếm là 20,1m^2 ông Đ, bà N trả cho bà C, ông C1.

Vị trí thửa đất theo các cạnh A-D-E-F-A:

Phía bắc giáp đường giao thông A-F = 4,0m

Phía nam giáp đường giao thông D-E= 4,0m

Phía tây giáp thửa 190 của nhà bà Hán, cạnh E-F=17m

Phía nam giáp thửa 592 của nhà ông Đệ, bà Ngọc, cạnh A-D =17m

Tài sản trên đất: Có 20,1m^2 là tường nhà ông Đệ, bà Ngọc xây từ năm 2017.

(Kèm theo trích đo thửa đất của Công ty cổ phần địa ốc Hanlands)

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

- Thời hạn thanh toán: Ông Vương Văn Đ và Đặng Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho bà C, ông Cừ số tiền 357.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi bẩy triệu đồng)* chậm nhất là ngày 31/7/2024.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2.4. Chi phí tố tụng khác: Tổng chi phí đo đạc, thẩm định, thuê thẩm định giá tài sản bà C đã tạm ứng là 22.000.000 đồng. Các bên nhất trí mỗi bên chịu một nửa. Ông Đ, bà N có trách nhiệm trả cho bà C 11.000.000 đồng tiền chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản.

2.5. Án phí: Ông Vương Văn Đ và Đặng Thị Bích N tự nguyện nhận nộp 2.638.125 đồng, làm tròn là 2.638.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm ba mươi tám*

nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Hoàn lại cho bà Trần Thị C 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002039 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân